

BÀI 22

CON CÒ

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Cảm nhận được vẻ đẹp và ý nghĩa của hình tượng con cò trong bài thơ được phát triển từ những câu hát ru xưa để ngợi ca tình mẹ và những lời ru.
- Thấy được sự vận dụng sáng tạo ca dao của tác giả và những đặc điểm về hình ảnh, thể thơ, giọng điệu của bài thơ.
- Rèn luyện kĩ năng cảm thụ và phân tích thơ, đặc biệt là những hình tượng thơ được sáng tạo bằng liên tưởng, tưởng tượng.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Chế Lan Viên (1920 – 1989) là nhà thơ xuất sắc của nền thơ hiện đại Việt Nam, có những đóng góp quan trọng cho thơ ca dân tộc ở thế kỉ XX. Thơ Chế Lan Viên có phong cách nghệ thuật rõ nét và độc đáo. Đó là phong cách suy tưởng triết lí, đậm chất trí tuệ và tính hiện đại.

Chế Lan Viên có nhiều sáng tạo trong nghệ thuật xây dựng hình ảnh thơ. Hình ảnh thơ của ông phong phú, đa dạng, kết hợp giữa thực và ảo, thường được sáng tạo bằng sức mạnh của liên tưởng, tưởng tượng, nhiều bất ngờ kì thú. Nhưng cũng do những đặc điểm này mà thơ Chế Lan Viên không dễ đi vào công chúng đông đảo.

2. *Con cò* là bài thơ thể hiện khá rõ một số nét của phong cách nghệ thuật Chế Lan Viên. Bài thơ khai thác và phát triển hình ảnh con cò trong những câu hát ru rất quen thuộc, để ngợi ca tình mẹ và ý nghĩa của lời ru đối với cuộc đời mỗi người. Tình mẫu tử là đề tài từ rất xa xưa nhưng không bao giờ cũ. Người ta cũng đã nói nhiều về ý nghĩa và vai trò của hát ru đối với tuổi thơ và với cả cuộc đời con người. Hát ru vốn rất quen thuộc và tự nhiên với các bà mẹ và trong mỗi gia đình. Nhưng ngày nay nó đã trở nên một việc khó khăn đối với không ít

những người mẹ trẻ, và điều đó là một thiệt thòi đáng kể đối với trẻ thơ. Bài thơ của Chế Lan Viên được viết nhằm nhắc nhở một cách thấm thía về tình mẹ và vai trò của lời hát ru.

3. Bài thơ được phát triển từ hình tượng trung tâm – con cò, được gọi ra từ những câu ca dao rất quen thuộc. Nhưng bài thơ không phải là sự lặp lại đơn giản những hình ảnh và ý tứ có sẵn trong ca dao. Hình ảnh con cò trong ca dao đã được tác giả phát triển, mở rộng ý nghĩa biểu tượng và tập trung hướng về biểu hiện tình mẹ, lòng mẹ lớn lao, sâu nặng, bền lâu đối với suốt cuộc đời mỗi đứa con. Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh này được phát triển qua từng đoạn thơ, nhưng vẫn mang tính thống nhất.

Một đặc điểm nữa của bài thơ, thống nhất với đặc điểm về sự sáng tạo hình ảnh thơ nói trên, đồng thời cũng thể hiện một nét phong cách nổi trội của Chế Lan Viên, đó là chất suy tưởng triết lí – chất suy tưởng thấm vào trong hình tượng, nhưng được biểu hiện tập trung ở những câu thơ đúc kết sự suy ngẫm để đưa ra những triết lí, cô đúc những quy luật của đời sống con người. Ở đây, những suy tưởng triết lí không cao xa mà vẫn gần gũi, dễ hiểu, ngay cả đối với HS.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

GV có thể bắt đầu bằng việc đọc một vài câu ca dao, một vài lời hát ru có hình ảnh con cò để dẫn vào giới thiệu bài thơ. Dựa vào chú thích về tác giả, tác phẩm và các điểm 1, 2 trong phần *Những điều cần lưu ý* để giới thiệu bài thơ và tác giả.

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Đọc và tìm hiểu chung về bài thơ (câu 1 trong SGK).

– Cho HS đọc đoạn 1, GV đọc mẫu đoạn 2 và HS đọc tiếp đoạn còn lại. Bài thơ được viết theo thể thơ tự do, các câu thơ dài ngắn không đều, nhịp điệu biến đổi và có nhiều câu thơ điệp lại, tạo nhịp điệu gần với điệu hát ru. Khi đọc cần chú ý thể hiện đúng nhịp điệu của từng câu, từng đoạn. Thường mỗi đoạn được bắt đầu bằng những câu thơ có nhịp ngắn, lặp lại về cấu trúc, sau đó là những câu thơ dài mở ra với những liên tưởng xa rộng hoặc suy ngẫm triết lí. Khi đọc cần thể hiện được sự thay đổi giọng điệu và nhịp điệu như đã nêu ở trên.

- Hình tượng bao trùm cả bài thơ là hình tượng *con cò* được khai thác từ trong ca dao truyền thống. Trong ca dao, hình ảnh con cò xuất hiện rất phổ biến và được dùng với nhiều ý nghĩa, mà thông dụng nhất là ý nghĩa ẩn dụ. Con cò là hình ảnh người nông dân, người phụ nữ trong cuộc sống nhiều vất vả, nhọc nhằn nhưng giàu đức tính tốt đẹp và niềm vui sống.

Ở đoạn đầu bài thơ, tác giả có nhắc lại một số câu quen thuộc trong những bài ca dao ấy. Nhưng trong bài thơ này, Chế Lan Viên chỉ khai thác và xây dựng ý nghĩa biểu tượng của hình tượng con cò ở nội dung biểu trưng cho tấm lòng người mẹ và những lời hát ru.

2. Tìm hiểu ý nghĩa biểu tượng của hình tượng con cò trong bài thơ (câu 2, 3, 4 trong SGK).

- Tác giả đã tự chia bài thơ thành ba đoạn (phần). Bố cục này được dẫn dắt theo sự phát triển của hình tượng trung tâm và xuyên suốt cả bài thơ - hình tượng con cò, trong mối quan hệ với cuộc đời con người, từ thơ bé đến trưởng thành và suốt cả đời người.

+ Đoạn 1 : Hình ảnh con cò qua những lời ru bắt đầu đến với tuổi ấu thơ.

+ Đoạn 2 : Hình ảnh con cò đi vào tiềm thức của tuổi thơ, trở nên gần gũi và sẽ theo cùng con người trên mọi chặng đường đời.

+ Đoạn 3 : Từ hình ảnh con cò, suy ngẫm và triết lí về ý nghĩa của lời ru và lòng mẹ đối với cuộc đời mỗi người.

- GV gợi ý cho HS lần lượt tìm hiểu hình tượng con cò trong các đoạn của bài thơ, chỉ ra được ý nghĩa biểu tượng vừa thống nhất vừa có sự phát triển qua các đoạn thơ ấy.

+ Ở đoạn 1, hình ảnh con cò được gợi ra trực tiếp từ những câu ca dao dùng làm lời hát ru (xem chú thích 1 trong SGK). Ở đây, tác giả chỉ lấy lại vài chữ trong mỗi câu ca dao nhằm gợi nhớ những câu ấy. Những câu ca dao được gợi lại đã thể hiện ít nhiều sự phong phú trong ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh con cò ở ca dao. Các câu *Con cò bay lá, bay la - Bay từ cổng phủ bay ra cánh đồng*, hay *Con cò bay lá bay la - Bay từ cửa phủ, bay về Đông Đàng* chỉ gợi tả không gian và khung cảnh quen thuộc của cuộc sống thời xưa, từ làng quê đến phố xá. Hình ảnh con cò trong những câu này gợi lên vẻ nhịp nhàng, thông thả, bình yên của cuộc sống vốn ít biến động thuở xưa. Còn bài ca dao *Con cò mà đi ăn đêm...* lại có một nội dung và ý nghĩa tư tưởng khá sâu sắc. Con cò ở đây là tượng trưng

cho những con người, cụ thể là người mẹ, người phụ nữ nhọc nhằn vất vả, lận lộn kiếm sống. Bài ca dao này gợi nhớ đến nhiều câu ca dao có hình ảnh con cò mang ý nghĩa tương tự (như : *Con cò lận lộn bờ sông...* ; *Cái cò đi đón cơn mưa – Tối tăm mù mịt ai đưa cò về...*) hay hình ảnh bà Tú trong thơ Tú Xương : *Lặn lội thân cò khi quãng vắng*.

Qua những lời ru của mẹ, hình ảnh con cò đã đến với tâm hồn tuổi ấu thơ một cách vô thức. Đây chính là sự khởi đầu con đường đi vào thế giới tâm hồn con người của những lời ru, của ca dao dân ca, qua đó là cả điệu hồn dân tộc và nhân dân. Ở tuổi ấu thơ, đứa trẻ chưa thể hiểu và cũng chưa cần hiểu nội dung, ý nghĩa của những lời ru này – chúng chỉ cần được vỗ về trong những âm điệu ngọt ngào, dịu dàng của lời ru để đón nhận bằng trực giác, vô thức tình yêu và sự che chở của người mẹ. Đoạn thơ khép lại bằng hình ảnh thanh bình của cuộc sống : "Ngủ yên ! Ngủ yên ! ... chẳng phân vân".

+ Trong đoạn 2, cánh cò từ trong lời ru đã đi vào tiềm thức của tuổi thơ, trở nên gần gũi thân thiết và sẽ theo cùng con người đến suốt cuộc đời. Ở đây, hình ảnh con cò trong ca dao đã tiếp tục sự sống của nó trong tâm thức con người. Hình ảnh con cò được xây dựng bằng sự liên tưởng, tưởng tượng phong phú của nhà thơ, như được bay ra từ những câu ca dao để sống trong tâm hồn con người, theo cùng và nâng đỡ con người trong mỗi chặng đường. Như thế, hình ảnh con cò đã gợi ý nghĩa biểu tượng về lòng mẹ, về sự diu dặt, nâng đỡ dịu dàng và bền bỉ của người mẹ.

Cánh cò đã trở thành bạn đồng hành của con người trên suốt đường đời từ tuổi ấu thơ trong lời ru :

*Con ngủ yên thì cò cũng ngủ,
Cánh của cò, hai đứa đắp chung đôi.*

đến tuổi tới trường :

*Mai khôn lớn, con theo cò đi học,
Cánh trắng cò bay theo gót đôi chân.*

và đến lúc trưởng thành :

*Cánh cò trắng lại bay hoài không nghỉ
Trước hiên nhà
Và trong hơi mát câu văn...*

+ Đến đoạn 3 thì hình ảnh con cò được nhấn mạnh ở ý nghĩa biểu tượng cho tấm lòng người mẹ, lúc nào cũng ở bên con đến suốt cuộc đời :

*Dù ở gần con,
Dù ở xa con,
Lên rừng xuống bể,
Cò sẽ tìm con,
Cò mãi yêu con.*

Từ sự thấu hiểu tấm lòng người mẹ, nhà thơ đã khái quát một quy luật của tình cảm có ý nghĩa bền vững, rộng lớn và sâu sắc :

*Con dù lớn vẫn là con của mẹ,
Đi hết đời, lòng mẹ vẫn theo con.*

Từ xúc cảm mà mở ra những suy tưởng, khái quát thành những triết lí – đó là cách thường thấy ở thơ Chế Lan Viên và cũng là một ưu thế của thơ ông.

Phần cuối bài thơ trở lại với âm hưởng lời ru và đúc kết ý nghĩa phong phú của hình tượng con cò trong những lời ru ấy :

*Một con cò thôi,
Con cò mẹ hát
Cũng là cuộc đời
Vỗ cánh qua nôi.*

3. Nhận xét về đặc điểm nghệ thuật của bài thơ (câu 5 trong SGK).

Ở phần trên, khi phân tích ý nghĩa và cách thể hiện hình tượng con cò trong bài thơ, nhiều yếu tố nghệ thuật đã được đề cập và phân tích nhưng còn tản mạn. Ở hoạt động này, GV giúp HS nhìn bao quát lại và nhận xét về đặc điểm nghệ thuật của bài thơ.

– Về thể thơ : sử dụng thể thơ tự do, nhưng có nhiều câu mang dáng dấp thể 8 chữ. Thể thơ tự do cho tác giả khả năng thể hiện tình điệu, cảm xúc một cách linh hoạt, dễ dàng biến đổi. Ở bài thơ này, các đoạn thường được bắt đầu từ những câu thơ ngắn, có cấu trúc giống nhau, nhiều chỗ lặp lại hoàn toàn gợi âm điệu lời ru. Vẫn cũng là yếu tố được tận dụng để tạo âm hưởng lời ru. Vì vậy, tuy không sử dụng thể lục bát quen thuộc, bài thơ vẫn gợi được âm hưởng lời hát ru. Tuy nhiên, bài thơ của Chế Lan Viên không phải là một lời hát ru thực sự. Giọng điệu của bài thơ còn là giọng suy ngẫm, có cả triết lí. Nó làm cho bài thơ không

cuốn người ta vào hẳn điệu ru êm ái, đều đặn, mà hướng tâm trí nhiều hơn vào sự suy ngẫm, phát hiện.

– Về nghệ thuật sáng tạo hình ảnh : Ở trên đã phân tích cách vận dụng sáng tạo hình ảnh con cò trong ca dao. Hình ảnh trong ca dao chỉ là nơi xuất phát, là điểm tựa cho những liên tưởng, tưởng tượng sáng tạo mở rộng của tác giả. Đặc điểm chung của hình ảnh trong bài thơ này là thiên về ý nghĩa biểu tượng mà nghĩa biểu tượng không phải chỗ nào cũng thật rành mạch, rõ ràng. Nhưng những hình ảnh biểu tượng trong bài thơ lại gần gũi, rất quen thuộc mà vẫn có khả năng hàm chứa những ý nghĩa mới và có giá trị biểu cảm.

Hoạt động 3. Tổng kết.

Dựa vào phần *Ghi nhớ*, GV tổng kết bài. Có thể khắc sâu thêm ý nghĩa của bài thơ bằng cách nhắc lại vai trò của lời hát ru đối với tuổi thơ và cho HS đọc đoạn trích bài thơ *Ngôi buồn nhớ mẹ ta xưa...* của Nguyễn Duy trong phần *Đọc thêm*.

Hoạt động 4. Hướng dẫn luyện tập.

– GV gợi ý hướng làm bài tập 1. Ở bài thơ của Nguyễn Khoa Điềm, tác giả vừa trò chuyện với đối tượng (những em bé dân tộc Tà-ôi trên lưng mẹ) với giọng điệu gần như lời ru, lại có những lời ru trực tiếp từ người mẹ. Khúc hát ru ở bài thơ ấy biểu hiện sự thống nhất giữa tình yêu con với tình yêu cách mạng, với lòng yêu nước và ý chí chiến đấu. Còn ở bài thơ của Chế Lan Viên, gợi lại điệu hát ru tác giả muốn nói về ý nghĩa của lời ru và ngợi ca tình mẹ đối với đời sống mỗi người.

– Về những câu thơ nêu trong bài tập 2, GV dựa vào sự phân tích ở hoạt động 2 để gợi ý HS về nhà viết một đoạn bình.